

lớn lao giữa các cá nhân, cho nên vai trò người hướng dẫn lại càng quan trọng.

Thông thường tantra được chia làm bốn loại: kriya, charya, yoga tantra, và anuttara yoga tantra. Kriya tantra (tantra thực hiện) chú trọng tới các hoạt động bên ngoài. Trong việc thực hành charya tantra (tantra hành động), hoạt động bên ngoài và thiền quán nội tâm đều được chú trọng ngang nhau. Trong yoga tantra (tantra du già), thiền quán bên trong nhiều hơn hoạt động bên ngoài. Anuttara yoga tantra (tantra du già tối thượng) chỉ chú trọng vào thiền quán nội tâm. Lối sắp xếp này theo thứ tự từ thấp tới cao, từ dễ tới khó. Cả bốn Tantra, đặc biệt là tantra du già tối thượng (tantra có khả năng đưa người thực hành đạt tới Phật quả chỉ trong một đời ngắn ngủi), đòi hỏi người hành trì phải có lợi căn và đã hoàn tất các thực hành căn bản. Những thực hành căn bản này nhằm tiêu trừ tội chướng, làm cho tâm nhu nhuyễn, làm tăng trưởng phước đức và trí tuệ. Thực hành căn bản có thể bao gồm 100000 lễ lạy, 100000 lần quy y Tam Bảo, 100000 lần phát tâm bồ đề, 100000 chân ngôn Đức Phật sám hối Vajrasattva, 100000 cúng dường mandala (mandala ở đây là biểu tượng của vũ trụ, cúng dường mandala là cúng dường toàn thể vũ trụ lên Thầy và Tam Bảo), v.v. Muốn hoàn tất các thực hành căn bản ít nhất cũng phải mất vài năm nếu mỗi ngày dành ra ba hay bốn tiếng đồng hồ tĩnh



Tỳ Lô giá na Phật

chuyên hành trì.

Theo truyền thống, việc truyền pháp tantra rất chọn lựa và bí mật, việc thực hành cũng bí mật. Lý do thứ nhất là vì tantra gồm có các pháp tu diệu xảo rất phức tạp; nếu truyền pháp bừa bãi, thực hành không kín đáo, pháp tu sẽ lọt vào tay người có ác tâm, người căn cơ không thích hợp hoặc chưa được chuẩn bị. Hậu quả tất nhiên của việc cưỡng cầu thực hành này là hại mình, hại người không những chỉ trong đời này mà còn có thể gây ra nghiệp chướng nặng nề cho nhiều đời, nhiều kiếp. Ta cứ thử hỏi, nếu đem máy bay giao cho một người có ác ý, hoặc người không có trình độ để học lái, hoặc có trình độ nhưng chưa được huấn luyện, việc gì sẽ xảy ra. Lý do thứ hai là nếu không hành trì trong bí mật, người thực hành sẽ tự chiêu vời rất nhiều chướng ngại. Đây là quy luật tự nhiên, động lực nào cũng gây ra một phản động lực. Phát tâm tu tập pháp môn tối thắng mật giáo, hành giả đã phát ra một động lực rất lớn. Chỉ riêng việc đối trị với phản động lực cả hữu thức lẫn vô thức trong tâm mình (nội ma) đã là một nỗ lực phi thường, nên hành giả không cần gì phải kêu gọi thêm các chướng ngại cả hữu hình lẫn vô hình từ thế giới bên ngoài (ngoại ma) bằng cách tiết lộ phương pháp hành trì hoặc phò trương một thành tựu nhỏ nào đó của mình. Hơn nữa khoa trương có tác dụng làm phi đại bản ngã (làm tăng trưởng nội ma). Làm như vậy cũng chẳng khác gì người thực hành muốn thành tựu vô ngã như người muốn đi, muốn chạy, muốn nhảy, muốn bay tới bến bờ giải thoát nhưng lại lấy đá tảng cột vào chân mình thì làm sao có thể đạt được kết quả mong muốn.

Bởi vì tính chất bí mật, ít được phổ biến của kim cang thừa; bởi vì các kỹ thuật thực hành khác thường của kim cang thừa; bởi vì có người tự cho mình là người thực hành mật tông kim cang thừa nhưng trong thực tế không thấm nhuần giáo lý căn bản của Đức Phật, không giữ giới, không có động cơ chính đáng trong việc thực hành, không có thầy truyền pháp, trông nom và hướng dẫn tu tập; nên mật tông đã gây ra nhiều ngộ nhận. Thậm chí mật tông kim cang thừa còn bị đồng hoá với buông thả trong dục lạc, mê tín dị đoan, bùa chú lợi mình, hại người để đạt các mục đích thấp kém. Trước những hiểu lầm rất phổ biến này, chúng tôi chỉ ước mong bài giới thiệu ngắn này sẽ đưa ra được một cái nhìn tương đối chính xác hơn về một pháp môn thù thắng của Đức Phật.

MINH TƯỜNG